

Số: /KH-UBND

Quế Võ, ngày 13 tháng 03 năm 2026

KẾ HOẠCH
Hoạt động công tác Dân số và Phát triển năm 2026

Căn cứ công văn số 1030/SYT - DSTE ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Sở y tế về việc hướng dẫn thực hiện các hoạt động Dân số năm 2026.

UBND phường Quế Võ xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động công tác Dân số năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì tỷ số giới tính khi sinh, từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh trở về mức cân bằng tự nhiên;

Nâng cao chất lượng sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh trên phạm vi toàn phường;

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe sinh sản; sức khỏe tiền hôn nhân;

Từng bước phấn đấu đạt mức sinh thay thế;

Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại;

Kiến toàn đội ngũ làm công tác viên dân số.

3. Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026

3.1. Chỉ tiêu cơ bản

- Tổng tỷ suất sinh (TFR) khoảng 2,23 con/phụ nữ.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,0 %/năm.
- Tỷ số giới tính khi sinh giảm về mức 119 bé trai/100 bé gái.
- Tuổi thọ trung bình: 75,2 tuổi.

3.2. Chỉ tiêu chuyên môn.

- Điều chỉnh mức sinh: Tỷ suất sinh thô tăng 0,15‰.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát sàng lọc trước sinh: 93,3%
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát sàng lọc sơ sinh: 95,3%.

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 70,8%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: 100%.
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (15-49) đang sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại: 71,5%.
- Tổng số người mới sử dụng BPTT hiện đại trong năm: 1.280 người.
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác DS&PT năm 2026 bảo đảm phù hợp với chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương.
- Lồng ghép các mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo Dân số - Phát triển hoặc Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân (đồng thời là ban chỉ đạo Dân số - Phát triển); kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân số cấp phường và cộng tác viên/nhân viên y tế - dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các hoạt động công tác Dân số và phát triển; phân công rõ trách nhiệm, đầu mối thực hiện.
- Bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác DS&PT theo quy định; huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các hoạt động tại địa phương.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác DS&PT; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

2. Công tác truyền thông DS&PT

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động người dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số và phát triển; khuyến khích mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số.
- Thực hiện truyền thông về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- Tổ chức và tham gia hoạt động truyền thông hưởng ứng các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong năm: ngày Thalassemia Thế giới (8/5), ngày tránh thai Thế giới (26/9), tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10), ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) và ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng Hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12)...; duy trì góc truyền thông, tư vấn nhóm nhỏ, tư vấn cá nhân về DS&PT, KHHGD, tầm soát trước sinh, sơ sinh, SKSS VTN/TN, chăm sóc NCT...).

- Phối hợp Hội NCT tổ chức các buổi truyền thông, tư vấn về chế độ dinh dưỡng, luyện tập, khám sức khỏe định kỳ; khuyến khích NCT tham gia CLB, hoạt

động cộng đồng.

- Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình truyền thông đã và đang hoạt động có hiệu quả tại địa phương cho từng nhóm đối tượng lồng ghép với hoạt động văn hóa của địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cộng tác viên, nhân viên y tế - dân số tăng cường truyền thông, tư vấn, vận động các hộ gia đình trên địa bàn thực hiện các chính sách về dân số: tư vấn vận động thanh niên, nam nữ tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn, phụ nữ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

- Phối hợp với hệ thống truyền thanh cơ sở xây dựng, phát sóng các chuyên mục, tin/bài về DS&PT gắn với hoạt động y tế (KHHGD, tầm soát, sức khỏe NCT...).

- Tăng cường đăng tải tin, bài, infographic, video clip ngắn về DS&PT trên trang/Fanpage, Zalo của Trạm y tế xã, phường; sử dụng tờ gấp, áp phích, clip hướng dẫn cho các nhóm đối tượng.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông phù hợp với địa phương.

3. Chương trình điều chỉnh mức sinh

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin Pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên theo hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số, SKSS/KHHGD, dự phòng vô sinh... cho nhóm dân số trong độ tuổi sinh đẻ tại cộng đồng, tư vấn về dự phòng vô sinh, mang thai an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn... cho vị thành niên, thanh niên và thanh niên chuẩn bị kết hôn; thực hiện vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Rà soát, cập nhật danh sách đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; tổng hợp nhu cầu sử dụng phương tiện tránh thai tại địa phương, thực hiện cung cấp phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng thuộc diện ưu tiên được cấp miễn phí theo hướng dẫn tại công văn số 10578/BYT-TCCD ngày 14/12/2021 của Bộ Y tế. Dự kiến nguồn PTTT cấp miễn phí.

- Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu KHHGD được giao; ưu tiên cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn. Quản lý, bảo quản, cấp phát phương tiện tránh thai đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo.

4. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền bổ sung thiết bị y tế, dụng cụ y tế thực hiện dịch vụ KHHGD và cơ sở vật chất đảm bảo quản PTTT.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông vận động thay đổi hành vi thông qua các hình thức truyền thông phù hợp; đẩy mạnh truyền thông về phòng

tránh mang thai ngoài ý muốn, hệ lụy của phá thai, dự phòng vô sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục và bình đẳng giới.

- Bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cơ bản.

- Tổ chức ít nhất 02 đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD; Tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong và sau chiến dịch bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với địa phương, chú trọng sử dụng hiệu quả hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Chỉ đạo đội ngũ nhân viên y tế - dân số tổ dân phố tăng cường công tác truyền thông, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; theo dõi, quản lý đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ; vận động người dân thực hiện KHHGD, sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả. Giám sát công tác viên theo Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024.

5. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về kiểm soát MCBGTKS lồng ghép trong các nội dung có liên quan phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức các điểm tuyên truyền, góc sinh hoạt, câu lạc bộ về giới và bình đẳng giới; lồng ghép các nội dung có liên quan trong hoạt động ngoại khoá tại các trường.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định của Pháp luật về nghiên cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tham mưu với UBND phường chỉ đạo các đơn vị liên quan trên địa bàn đưa các nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hương ước, quy ước của địa phương.

6. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh tật trước sinh và sơ sinh; khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tổ chức truyền thông, tư vấn, vận động phụ nữ mang thai tham gia các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh tại các cơ sở y tế.

- Tư vấn, vận động thanh niên chuẩn bị kết hôn, mới kết hôn tham gia khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh hoặc phối hợp với các cơ sở y tế đủ điều kiện để triển khai, vận động và cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và khám sức khỏe trước khi kết hôn cho người dân có nhu cầu theo quy định.

- Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; quản lý danh sách đối tượng tham gia các dịch vụ và thực hiện tổng hợp, báo cáo theo quy định.

7. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Rà soát, lập và quản lý danh sách NCT trên địa bàn; cập nhật hồ sơ sức khỏe (điện tử nếu có) theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe: dinh dưỡng, luyện tập, sử dụng thuốc an toàn, phòng té ngã, phòng biến chứng bệnh mạn tính.

- Phát triển và duy trì mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên tham gia chăm

sóc, hỗ trợ NCT tại cộng đồng.

- Tham gia triển khai thí điểm các mô hình phòng thân thiện với NCT; Chăm sóc NCT ban ngày; Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, tư vấn sức khỏe NCT (khi có hướng dẫn của Trung ương).

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

8. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số và Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CTV làm công tác dân số.

- Duy trì công tác thu thập cập nhật thông tin biến động vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số và sử dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) phòng.

- Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo hướng dẫn tại công văn số 309/SYT-DSTE ngày 19/01/2026 của Sở Y tế về việc đơn đốc cài đặt và cập nhật dữ liệu thống kê chuyên ngành dân số (MIS) và duy trì công tác thống kê báo cáo.

- Bảo đảm an toàn thông tin hệ thống chuyên ngành dân số (MIS):

+ Quản lý, vận hành, sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tính bảo mật của Hệ thống, phần mềm thống kê quản lý Dân số - KHHGD (MIS).

+ Quản lý, sử dụng hệ thống, phần mềm và khai thác dữ liệu trong hệ thống phải đúng mục đích, đối tượng, đúng quy định và theo sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

+ Không cung cấp hoặc cố ý để lộ tên đăng nhập tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào hệ thống, phần mềm cho cá nhân, tổ chức không được giao quyền và trách nhiệm quản lý, sử dụng.

+ Bảo đảm nhân lực quản lý, vận hành hệ thống. Bố trí cán bộ có năng lực quản lý, vận hành hệ thống, phần mềm.

- Kiểm tra, rà soát, tổng hợp, đối chiếu thông tin biến động từ phiếu thu tin của cộng tác viên và các nguồn thông tin khác đảm bảo kịp thời, chính xác.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông, tư vấn các nội dung về dân số - phát triển; phương pháp thu thập thông tin hộ gia đình cho cộng tác viên/nhân viên y tế dân số tại địa phương.

9. Các hoạt động khác

Tiếp nhận, triển khai các hoạt động khác liên quan về công tác dân số, trẻ em theo chỉ đạo của cấp trên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phòng

- Tham mưu UBND xây dựng Kế hoạch hoạt động dân số và phát triển năm 2026. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án chuyên ngành về dân số - KHHGD, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe NCT.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố: Tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch, lồng ghép các mục tiêu dân số đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của; kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy

làm công tác dân số, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số.

-Chủ trì triển khai các chính sách thích ứng với già hóa dân số; hướng dẫn phát triển các mô hình chăm sóc NCT dựa vào cộng đồng, nhân rộng Câu lạc bộ “Liên thế hệ tự giúp nhau”.

-Lồng ghép mục tiêu dân số, chăm sóc NCT, bình đẳng giới vào các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội.

-Căn cứ vào các chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của phường, phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát các hoạt động của kế hoạch theo nhiệm vụ chi của phường, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện, theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật NSNN và các quy định hiện hành.

-Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch; đề xuất cơ chế tài chính, định mức chi cho hoạt động dân số phù hợp tình hình mới.

-Tổ chức giao ban, kiểm tra, đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu dân số. Đưa tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện chính sách dân số vào hệ thống đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của phường. Đề xuất chế độ, chính sách khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số và phát triển.

-Triển khai các giải pháp phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, gắn với đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực dân số; kịp thời ngăn chặn các hành vi quảng cáo, dịch vụ vi phạm quy định về lựa chọn giới tính thai nhi.

-Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển. Hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước về chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung chính sách dân số và phát triển là một tiêu chí đánh giá khu dân cư, đơn vị và gia đình văn hoá. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về gia đình, phát triển gia đình Việt Nam. Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng gắn với tuyên truyền dân số và chăm sóc sức khỏe NCT.

-Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện các nội dung giáo dục về Dân số, giới, giới tính, bình đẳng giới cho học sinh (THCS), bồi dưỡng cho giáo viên về giới, giới tính, Dân số, SKSS/KHHGD, bình đẳng giới; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, dịch vụ tư vấn và chăm sóc SKSS cho học sinh trong các cơ sở giáo dục THCS; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, truyền thông.

-Phối hợp nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dân số, sức khỏe sinh sản, chăm sóc NCT; đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dự báo biến động dân số, tác động của già hóa và chuyển đổi cơ cấu dân số trên địa bàn theo quy định hiện hành. Hỗ trợ chuyển giao, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý, thống kê dân số và cung cấp dịch vụ dân số.

-Báo cáo kết quả thực hiện về UBND và Sở Y tế theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

-Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công, Công an và các tổ dân phố tăng cường quản lý, kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch, khai sinh, khai tử; đảm bảo thống nhất dữ liệu dân cư, dân số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, quyền trẻ em, bình đẳng giới; lồng ghép nội dung này trong các chương trình phổ biến pháp luật.

3. Công an phường

- Hoàn thiện, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, đảm bảo thống nhất, bảo mật và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý dân số, an sinh xã hội.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các ngành liên quan trong việc cung cấp, xác thực dữ liệu dân số, dân cư; hỗ trợ công tác dự báo, thống kê, nghiên cứu dân số.

- Tăng cường quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, kiểm soát di cư tự do, người lao động ngoại tỉnh; đảm bảo ổn định an ninh trật tự, góp phần phân bố dân cư hợp lý.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Lồng ghép mục tiêu dân số vào các chương trình phát triển kinh tế xây dựng phường.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách dân số ở khu vực chuyển đổi đất nông nghiệp sang công nghiệp.

- Tham mưu chính sách sắp xếp, ổn định dân cư hợp lý, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp rà soát, quản lý số liệu dân cư trên địa bàn; Quản lý, cập nhật dữ liệu dân cư và thống kê dân số; thu thập, chia sẻ, khai thác, sử dụng số liệu và các chỉ tiêu liên quan đến công tác dân số đảm bảo thống nhất, kịp thời, hiệu quả. **5.**

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc : Chủ trì giám sát việc thực hiện chính sách dân số và phát triển, đưa nội dung dân số vào chương trình hành động của Mặt trận.

- Đoàn Thanh niên: Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên môi trường mạng, phát triển các kênh truyền thông số, đẩy mạnh tương tác, kết nối với đoàn viên thanh niên; giáo dục kỹ năng sống, kiến thức sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho thanh niên, học sinh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ: Nhân rộng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch”; phối hợp tuyên truyền lồng ghép dân số và phát triển trong thực hiện phong trào thi đua.

- Hội NCT: Phối hợp chăm sóc, tư vấn sức khỏe, phát huy vai trò NCT trong cộng đồng.

- Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh: Tuyên truyền dân số và phát triển phong trào thi đua, mô hình phát triển kinh tế, góp phần giảm chênh lệch mức sinh.

7. Trạm y tế Quế Võ

Phối hợp với phòng Văn hóa- xã hội có trách nhiệm tham mưu giúp UBND hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tham mưu xây dựng các kế hoạch. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về dân số để thực hiện các mục tiêu trong Kế hoạch và theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện đồng thời tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026.

8. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường

Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin các tổ dân phố về công tác dân số và phát triển để người dân hiểu và chủ động nâng cao chất lượng dân số.

Trên đây là Kế hoạch triển thực hiện hoạt động dân số và phát triển năm 2026 của UBND phường Quế Võ. Đề nghị các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ dân phố tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy – HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND ;
- UBMTTQ Việt Nam ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND ;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn ;
- VP: LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Bốn

**CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN CÔNG TÁC DÂN SỐ
PHƯỜNG QUẾ VĨ NĂM 2026**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2026
1	Mức tỷ số giới tính khi sinh	%	119
2	Điều chỉnh mức sinh (tăng tỷ suất sinh)	‰	0,15
3	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	0,1
4	Tỷ lệ Sàng lọc trước sinh	%	93,3
5	Tỷ lệ Sàng lọc sơ sinh	%	95,3
6	Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	70,8
7	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm	%	100
8	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100
9	Tỷ lệ sử dụng BPTT hiện đại	%	71,5
10	Tỷ lệ xã, phường có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ SLTS, SLSS theo hướng dẫn chuyên môn	%	70,0
11	Tổng số người mới thực hiện BPTT hiện đại trong năm, trong đó:	Người	1.280
11.1	<i>Đặt vòng</i>	<i>Người</i>	<i>210</i>
11.2	<i>Thuốc cấy tránh thai</i>	<i>Người</i>	<i>0</i>
11.3	<i>Thuốc tiêm tránh thai</i>	<i>Người</i>	<i>30</i>
11.4	<i>Thuốc uống tránh thai</i>	<i>Người</i>	<i>540</i>
11.5	<i>Bao cao su</i>	<i>Người</i>	<i>500</i>
12	Tỷ lệ dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư	%	100